

Số: 01/2026/QĐST-LĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST-LĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, căn cước công dân số 015.087.010.211 cấp ngày 03/4/2024, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; địa chỉ: Số nhà B, đường N, tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Công ty TNHH M

Địa chỉ: Số nhà C, đường L, phường Y, tỉnh Lào Cai

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn N - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH M. Căn cước công dân số 015.089.001.456 cấp ngày 22/4/2021, nơi cấp

Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; địa chỉ: Tổ dân phố số F, X, phường C, tỉnh Lào Cai

(Giấy ủy quyền số 01/UQ-CT-HĐTV ngày 07/4/2026)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh L

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công C, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền lương còn nợ: Công ty TNHH M có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Minh T toàn bộ số tiền lương còn nợ lại của ông T là: 81.627.000 (tám mươi một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

2.2 Về nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm xã hội: Công ty TNHH M có trách nhiệm phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh T theo số sổ Bảo hiểm xã hội 1513001886, tính đến hết ngày 30/11/2025 là 23.258.748 (hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi tám) đồng; thực hiện đóng tiền bảo hiểm y tế đến hết ngày 31/5/2026 là 996.705 (chín trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm linh năm) đồng; chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh T đến hết ngày 30/11/2025.

2.3 Công ty TNHH M còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với các khoản nợ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/12/2025, riêng đối với khoản tiền bảo hiểm y tế kể từ ngày 01/6/2026 cho đến khi đóng xong tiền nợ các khoản Bảo hiểm xã hội nêu trên theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH M chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lương còn nợ cho người được thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; đối với các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nêu trên, trường hợp Công ty TNHH M chậm thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm thì còn phải chịu khoản tiền lãi chậm đóng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với số tiền và thời gian chậm đóng.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn Minh T được miễn nộp án phí sơ thẩm. Công ty TNHH M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm làm tròn là 794.000 (bảy trăm chín mươi tư nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn